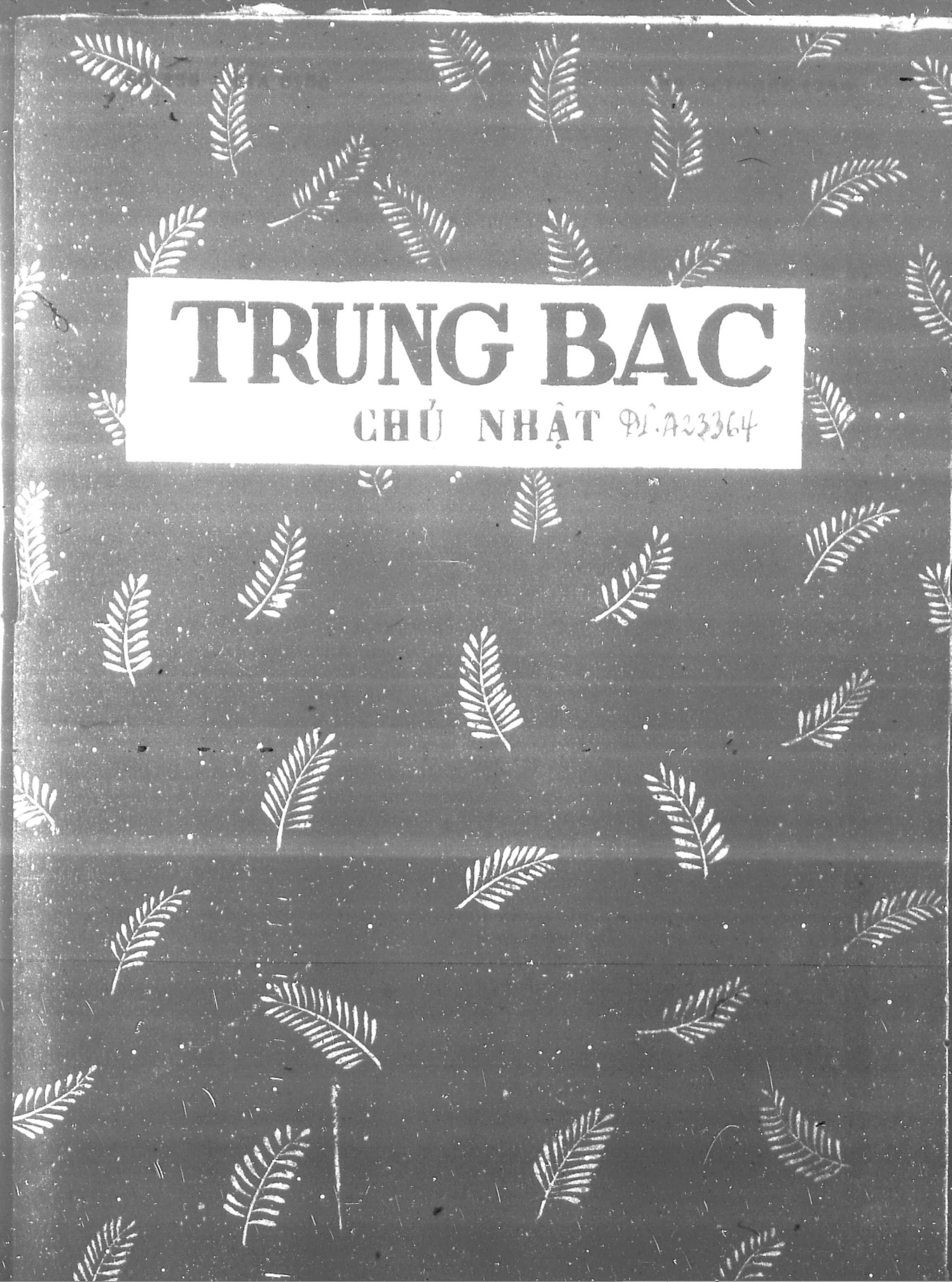




TRUNG BAC

CHỦ NHẬT PL.A23364

TUẦN GIA-LỢI

Tuần Gia-Lợi là một phần tử còn sống sót trong cái xác chết của đế-quốc Áo-Hung đã bị phá sản vì hai nước Trianon sau cuộc Âu-chiến đại chiến trước Xưa kia thuộc quyền một nền quân chủ lâu đời và đã từng toàn thịnh từ thế Trung-cổ, ngày nay Hung-gia-lợi là một nước dân chủ thuộc quyền độc-lập của một vị phụ-chính là đô-đốc Nicolai Horty de Magyanya. Trong lịch-sử Âu-chiến đến Hung-ti từng chiếm những trang sử vẻ vang đẹp đẽ. Đến nay, nước đó còn giữ được nền độc-lập là nhờ ở đô-đốc Hor ty đã mấy lần trong các cuộc nổi-loạn trong nước gây nên hoặc do bọn Công-sân (Hels Ruhn) theo mệnh lệnh của Mạc-tư-khoa) hoặc do bọn quân - chủ di-h giúp Charles IV khôi phục lại ngôi báu. Hồi Novembre 1920 đô-đốc Horty từ trong các cuộc cách-mệnh đã tiến vào thành Budapest và được Quốc-hội giao cho quyền phụ-chính trong nước.

Tuần Gia-Lợi là một phần tử còn sống sót trong cái xác chết của đế-quốc Áo-Hung đã bị phá sản vì hai nước Trianon sau cuộc Âu-chiến đại chiến trước Xưa kia thuộc quyền một nền quân chủ lâu đời và đã từng toàn thịnh từ thế Trung-cổ, ngày nay Hung-gia-lợi là một nước dân chủ thuộc quyền độc-lập của một vị phụ-chính là đô-đốc Nicolai Horty de Magyanya. Trong lịch-sử Âu-chiến đến Hung-ti từng chiếm những trang sử vẻ vang đẹp đẽ. Đến nay, nước đó còn giữ được nền độc-lập là nhờ ở đô-đốc Hor ty đã mấy lần trong các cuộc nổi-loạn trong nước gây nên hoặc do bọn Công-sân (Hels Ruhn) theo mệnh lệnh của Mạc-tư-khoa) hoặc do bọn quân - chủ di-h giúp Charles IV khôi phục lại ngôi báu. Hồi Novembre 1920 đô-đốc Horty từ trong các cuộc cách-mệnh đã tiến vào thành Budapest và được Quốc-hội giao cho quyền phụ-chính trong nước.

Tuần Gia-Lợi là một phần tử còn sống sót trong cái xác chết của đế-quốc Áo-Hung đã bị phá sản vì hai nước Trianon sau cuộc Âu-chiến đại chiến trước Xưa kia thuộc quyền một nền quân chủ lâu đời và đã từng toàn thịnh từ thế Trung-cổ, ngày nay Hung-gia-lợi là một nước dân chủ thuộc quyền độc-lập của một vị phụ-chính là đô-đốc Nicolai Horty de Magyanya. Trong lịch-sử Âu-chiến đến Hung-ti từng chiếm những trang sử vẻ vang đẹp đẽ. Đến nay, nước đó còn giữ được nền độc-lập là nhờ ở đô-đốc Hor ty đã mấy lần trong các cuộc nổi-loạn trong nước gây nên hoặc do bọn Công-sân (Hels Ruhn) theo mệnh lệnh của Mạc-tư-khoa) hoặc do bọn quân - chủ di-h giúp Charles IV khôi phục lại ngôi báu. Hồi Novembre 1920 đô-đốc Horty từ trong các cuộc cách-mệnh đã tiến vào thành Budapest và được Quốc-hội giao cho quyền phụ-chính trong nước.

Tuần Gia-Lợi là một phần tử còn sống sót trong cái xác chết của đế-quốc Áo-Hung đã bị phá sản vì hai nước Trianon sau cuộc Âu-chiến đại chiến trước Xưa kia thuộc quyền một nền quân chủ lâu đời và đã từng toàn thịnh từ thế Trung-cổ, ngày nay Hung-gia-lợi là một nước dân chủ thuộc quyền độc-lập của một vị phụ-chính là đô-đốc Nicolai Horty de Magyanya. Trong lịch-sử Âu-chiến đến Hung-ti từng chiếm những trang sử vẻ vang đẹp đẽ. Đến nay, nước đó còn giữ được nền độc-lập là nhờ ở đô-đốc Hor ty đã mấy lần trong các cuộc nổi-loạn trong nước gây nên hoặc do bọn Công-sân (Hels Ruhn) theo mệnh lệnh của Mạc-tư-khoa) hoặc do bọn quân - chủ di-h giúp Charles IV khôi phục lại ngôi báu. Hồi Novembre 1920 đô-đốc Horty từ trong các cuộc cách-mệnh đã tiến vào thành Budapest và được Quốc-hội giao cho quyền phụ-chính trong nước.

Tuần Gia-Lợi là một phần tử còn sống sót trong cái xác chết của đế-quốc Áo-Hung đã bị phá sản vì hai nước Trianon sau cuộc Âu-chiến đại chiến trước Xưa kia thuộc quyền một nền quân chủ lâu đời và đã từng toàn thịnh từ thế Trung-cổ, ngày nay Hung-gia-lợi là một nước dân chủ thuộc quyền độc-lập của một vị phụ-chính là đô-đốc Nicolai Horty de Magyanya. Trong lịch-sử Âu-chiến đến Hung-ti từng chiếm những trang sử vẻ vang đẹp đẽ. Đến nay, nước đó còn giữ được nền độc-lập là nhờ ở đô-đốc Hor ty đã mấy lần trong các cuộc nổi-loạn trong nước gây nên hoặc do bọn Công-sân (Hels Ruhn) theo mệnh lệnh của Mạc-tư-khoa) hoặc do bọn quân - chủ di-h giúp Charles IV khôi phục lại ngôi báu. Hồi Novembre 1920 đô-đốc Horty từ trong các cuộc cách-mệnh đã tiến vào thành Budapest và được Quốc-hội giao cho quyền phụ-chính trong nước.

Tuần Gia-Lợi là một phần tử còn sống sót trong cái xác chết của đế-quốc Áo-Hung đã bị phá sản vì hai nước Trianon sau cuộc Âu-chiến đại chiến trước Xưa kia thuộc quyền một nền quân chủ lâu đời và đã từng toàn thịnh từ thế Trung-cổ, ngày nay Hung-gia-lợi là một nước dân chủ thuộc quyền độc-lập của một vị phụ-chính là đô-đốc Nicolai Horty de Magyanya. Trong lịch-sử Âu-chiến đến Hung-ti từng chiếm những trang sử vẻ vang đẹp đẽ. Đến nay, nước đó còn giữ được nền độc-lập là nhờ ở đô-đốc Hor ty đã mấy lần trong các cuộc nổi-loạn trong nước gây nên hoặc do bọn Công-sân (Hels Ruhn) theo mệnh lệnh của Mạc-tư-khoa) hoặc do bọn quân - chủ di-h giúp Charles IV khôi phục lại ngôi báu. Hồi Novembre 1920 đô-đốc Horty từ trong các cuộc cách-mệnh đã tiến vào thành Budapest và được Quốc-hội giao cho quyền phụ-chính trong nước.

Tuần Gia-Lợi là một phần tử còn sống sót trong cái xác chết của đế-quốc Áo-Hung đã bị phá sản vì hai nước Trianon sau cuộc Âu-chiến đại chiến trước Xưa kia thuộc quyền một nền quân chủ lâu đời và đã từng toàn thịnh từ thế Trung-cổ, ngày nay Hung-gia-lợi là một nước dân chủ thuộc quyền độc-lập của một vị phụ-chính là đô-đốc Nicolai Horty de Magyanya. Trong lịch-sử Âu-chiến đến Hung-ti từng chiếm những trang sử vẻ vang đẹp đẽ. Đến nay, nước đó còn giữ được nền độc-lập là nhờ ở đô-đốc Hor ty đã mấy lần trong các cuộc nổi-loạn trong nước gây nên hoặc do bọn Công-sân (Hels Ruhn) theo mệnh lệnh của Mạc-tư-khoa) hoặc do bọn quân - chủ di-h giúp Charles IV khôi phục lại ngôi báu. Hồi Novembre 1920 đô-đốc Horty từ trong các cuộc cách-mệnh đã tiến vào thành Budapest và được Quốc-hội giao cho quyền phụ-chính trong nước.

Tuần Gia-Lợi là một phần tử còn sống sót trong cái xác chết của đế-quốc Áo-Hung đã bị phá sản vì hai nước Trianon sau cuộc Âu-chiến đại chiến trước Xưa kia thuộc quyền một nền quân chủ lâu đời và đã từng toàn thịnh từ thế Trung-cổ, ngày nay Hung-gia-lợi là một nước dân chủ thuộc quyền độc-lập của một vị phụ-chính là đô-đốc Nicolai Horty de Magyanya. Trong lịch-sử Âu-chiến đến Hung-ti từng chiếm những trang sử vẻ vang đẹp đẽ. Đến nay, nước đó còn giữ được nền độc-lập là nhờ ở đô-đốc Hor ty đã mấy lần trong các cuộc nổi-loạn trong nước gây nên hoặc do bọn Công-sân (Hels Ruhn) theo mệnh lệnh của Mạc-tư-khoa) hoặc do bọn quân - chủ di-h giúp Charles IV khôi phục lại ngôi báu. Hồi Novembre 1920 đô-đốc Horty từ trong các cuộc cách-mệnh đã tiến vào thành Budapest và được Quốc-hội giao cho quyền phụ-chính trong nước.

Tuần Gia-Lợi là một phần tử còn sống sót trong cái xác chết của đế-quốc Áo-Hung đã bị phá sản vì hai nước Trianon sau cuộc Âu-chiến đại chiến trước Xưa kia thuộc quyền một nền quân chủ lâu đời và đã từng toàn thịnh từ thế Trung-cổ, ngày nay Hung-gia-lợi là một nước dân chủ thuộc quyền độc-lập của một vị phụ-chính là đô-đốc Nicolai Horty de Magyanya. Trong lịch-sử Âu-chiến đến Hung-ti từng chiếm những trang sử vẻ vang đẹp đẽ. Đến nay, nước đó còn giữ được nền độc-lập là nhờ ở đô-đốc Hor ty đã mấy lần trong các cuộc nổi-loạn trong nước gây nên hoặc do bọn Công-sân (Hels Ruhn) theo mệnh lệnh của Mạc-tư-khoa) hoặc do bọn quân - chủ di-h giúp Charles IV khôi phục lại ngôi báu. Hồi Novembre 1920 đô-đốc Horty từ trong các cuộc cách-mệnh đã tiến vào thành Budapest và được Quốc-hội giao cho quyền phụ-chính trong nước.

Tuần Gia-Lợi là một phần tử còn sống sót trong cái xác chết của đế-quốc Áo-Hung đã bị phá sản vì hai nước Trianon sau cuộc Âu-chiến đại chiến trước Xưa kia thuộc quyền một nền quân chủ lâu đời và đã từng toàn thịnh từ thế Trung-cổ, ngày nay Hung-gia-lợi là một nước dân chủ thuộc quyền độc-lập của một vị phụ-chính là đô-đốc Nicolai Horty de Magyanya. Trong lịch-sử Âu-chiến đến Hung-ti từng chiếm những trang sử vẻ vang đẹp đẽ. Đến nay, nước đó còn giữ được nền độc-lập là nhờ ở đô-đốc Hor ty đã mấy lần trong các cuộc nổi-loạn trong nước gây nên hoặc do bọn Công-sân (Hels Ruhn) theo mệnh lệnh của Mạc-tư-khoa) hoặc do bọn quân - chủ di-h giúp Charles IV khôi phục lại ngôi báu. Hồi Novembre 1920 đô-đốc Horty từ trong các cuộc cách-mệnh đã tiến vào thành Budapest và được Quốc-hội giao cho quyền phụ-chính trong nước.

HUNG-GIA-LỢI vẫn là một bạn đồng-minh trung-thành của Trục

Hung-gia-lợi là một phần tử còn sống sót trong cái xác chết của đế-quốc Áo-Hung đã bị phá sản vì hai nước Trianon sau cuộc Âu-chiến đại chiến trước Xưa kia thuộc quyền một nền quân chủ lâu đời và đã từng toàn thịnh từ thế Trung-cổ, ngày nay Hung-gia-lợi là một nước dân chủ thuộc quyền độc-lập của một vị phụ-chính là đô-đốc Nicolai Horty de Magyanya. Trong lịch-sử Âu-chiến đến Hung-ti từng chiếm những trang sử vẻ vang đẹp đẽ. Đến nay, nước đó còn giữ được nền độc-lập là nhờ ở đô-đốc Hor ty đã mấy lần trong các cuộc nổi-loạn trong nước gây nên hoặc do bọn Công-sân (Hels Ruhn) theo mệnh lệnh của Mạc-tư-khoa) hoặc do bọn quân - chủ di-h giúp Charles IV khôi phục lại ngôi báu. Hồi Novembre 1920 đô-đốc Horty từ trong các cuộc cách-mệnh đã tiến vào thành Budapest và được Quốc-hội giao cho quyền phụ-chính trong nước.

Ở giữa bốn nước nhỏ là Áo, Tiệp, Nam-tu-lao-pun và Lê-mô-ni, các biên-giới của nước Hung đều là những đường đo rúc hẹp-vớ-vách lén. Hung không có các đường cương-giới thiên nhiên. Trong bốn nước láng giềng của Hung thì hai nước là Áo và Tiệp đã bị Đức sát nhập và chiếm đóng từ 1938 và 1939, còn Lê-mô-ni đã qui hàng Đức mà vào phe với Trục (nay Lê đã phản Trục hàng Nga). Chỉ một mình Nam-tu là dám chống lại Đức và đứng về phe đồng-minh nên đã bị bại trận và qua phần từ hồi 1941. Địa-vị nước Hung ở trong tình thế đó rất khó khăn. Khi chiến-tranh mới nổ ra giữa Đức, Ba-lan và Anh, Pháp thì Hung vẫn giữ thái độ trung lập. Mãi sau khi xảy ra việc hạ hờn Nga-Đức và Đức đem quân đánh Nga-Sô-viét, Hung mới nhất quyết đứng về phe Trục để trừ kẻ thù thù là quân Cộng-sân Nga. Từ đây đến nay quân Hung

vẫn chiến đấu bên cạnh quân Đức và quân Trục. Hiện nay tuy Hồng-quân đã qua dãy núi Carpathes và do đó Lê-mô-ni phạm vào địa-phạm Hung nhưng Hung vẫn trung thành với Đức và quân Hung vẫn hết sức chiến đấu để đánh lui Hồng-quân, Địch-lực Hung sau hiệp-ước Trianon chỉ có 92.815 cây số vuông và dân số chỉ có 11 triệu (so với 19 triệu hồi 1914. Gần đây Hung đã khôi phục được một phần xứ Transylvania của Lê nên đã đại và dân số đã tăng thêm). Dân Hung sống và nghề nông và nghề chăn nuôi súc vật. Hung là xứ sản xuất nhiều lúa mì, ngô, hàng năm vẫn xuất cảng hạt thóc của xứ đó. Ngoài ra, Hung còn là xứ sản xuất thuốc lá và các cây gỗ làm đường, các thứ quặng, vàng và là đầu nướn lừm. Trong miền đông có mỏn mỏn của Hung (pauza) thỉnh thoảng lại có một vài bụi cây, có hàng đàn hồ báo, cừu, lợn và ngựa rất tốt.

Về các đường vận tải trong xứ thì đường thủy có sông Danube sông Tisza và trên bộ thì có 9.000 cây số đường xe lửa.

Hung lại là xứ phong cảnh rất đẹp và các thiển xứ rất đẹp, các du khách qua chơi đất Hung đều phải dừng chân ít lâu.

Trước cuộc chiến-tranh, Đức rất chú-ý đến Hung

Trước khi cuộc thế giới đại chiến này xảy ra, Đức vẫn chú ý đến Hung nhất là sau khi đã sát nhập Áo vào đất Đức. Ở Hung đã từng có những nhân vật thể-lực trong chính giới rất thân Đức và có đóng góp khá nhiều Quốc-xã như Sax Inquart ở Áo và Henim ở Tiệp-khắc. Kolemias Daranyi nguyên là Viện-trưởng Nghị-viên Hung và Thủ-tướng Hung là người rất thân Đức và từng hỗ trợ cho

7-11-68



LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT của HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Thạch-bì-sơn

Một bọn sáu bảy người buồm ghe, dè hồ sọt ở bên đường vào ngôi nghỉ trong một quán nước dưới chân Đa-lãnh (Đeo-á, phần giới Phố yên Khánh-hòa).

Lúc ấy mới xế trưa.

Họ ngồi uống nước, nói chuyện gần, cốt đời những người đến sau. Chừng nào là hợp vai ba chục người, sẽ kết đội qua đèo một thể. Tuy họ thông thuộc đường núi như trâu thuộc đặng trong hồ-bào, đến nỗi nhớ chốn trong trí từng gốc cây, từng mỏm đá, từng lối tắt có thể rui đường qua đèo vừa gần vừa mau, nhưng với sáu bảy người, họ không dám dễ dưng vào khoảng chới vót, um lùm, có khi giữa trưa mà giáp một không trông thấy nhau, mây bay quanh mình ngại ngủ.

Không phải họ sợ lẫn là cướp bóc gì, họ sợ heo cạp.

Cop Khách-hóa, mà Bình-thuận, đã thành lệ ngủ.

Họ tán chuyện đã nhiều, chờ đợi đã lâu, có người một mồi ngủ gà ngủ gật, phải bác vào không thấy bóng người đông-ban hay một khách bộ-hành nào đi đến.

Ái này sốt ruột, thở dài:

— Mất cả thời-giờ! Thế này thì không khéo chiều! Ới chẳng qua khỏi đèo!

— Hay là chúng ta cứ đi liền, xem nào? một người xướng nghị với dòng miến cưỡng.

— Phải, đi sáu bảy đứa với nhau dễ làm cổ cho cop nó xoi hử? người khác trả lời. Chỗ này có tiếng cop nhiều như chỗ con...

Một người có tuổi hơn nội bọn vọt vàng bật miệng người mới nói kia, và nhún mắt, cần rần rần:

— Chết!.. chết!.. nghề buôn bán phải qua lại núi rừng, sao ăn nói chẳng từ-lời gì hết?.. Phải nói là Sơn-quận hay ông Ba-mười, chứ không nên xách-mé... Ái nói gì, các ông nghe cả đây!

— Bác chỉ khéo vẽ! người bị trềch vừa nói vừa cười. Gọi cop hàng ông mà qua đèo một mình thì nó cũng xoi, trái lại, xách mé nhưng đi bọn đông, hẳn ta đánh lời trong bụi.

Mà-từ chống với ngô nghê, hai người sừng sỏ lời qua tiếng lại, chỉ vì vấn đề lệ-phép cũng chưa sơn-lam, bà chủ quán sợ họ đến đứng võ, không khỏi thiet hai chén bát của mình, xep vào can ngăn:

— Nay, các bác đừng cãi nhau nữa... Im mà nghe!.. Có tiếng nhát ngựa!

Một người làm thỉnh mắt nhìn chăm chăm về phía bắc, quả có tiếng nhát ngựa nhong nhong, sắp sửa đến gần.

Giây-lát, một người một ngựa đến trước quán đứng lại. Người ngồi trên mình ngựa nhảy thoi xuống.

Ngựa trông vạm-vỡ, ra vẻ lương-mã. Người trông rông cao, chưa đến ba mươi tuổi, mắt hơi xếch, hàm vuông và hờ ra, đầu to gần ngôi-lực; mình nai nịt gọn ghẽ, lưng đeo cung tên và một bọc hành-lý khá to, cánh sườn dật một thanh gươm dài, chuỗi nạm sa-cù bóng lộn. Trông-mạo và khí-giới đủ cho người ta nhận biết ngay là một tráng-sĩ.

Khách thả ngựa một chỗ có nhiều cỏ non, rồi bước vào trong quán, niêm nở chào hỏi mọi người, thao học hành-lý trên-vai xuống, đặt bên ghế ngồi, tươi cười và nói với bà-lão chủ quán:

— Cụ bán cho tôi ba đôi nước rô ngon, rô đây, nài!.. Tôi đi luôn một hơi mấy trăm dặm đến đây, khát quá!

— Thưa ông, vậy chắc ông ở Phn-cát-vô đây? một người trong bọn lái buôn hỏi chuyện, còn những người khác ngồi lóng tai chú ý nghe.

— Xa hơn nữa! Khách đáp.

— Hay là Quy-nhon phủ?

— Chính thế.

— Thế, ông đi suốt đêm ư?

— Tôi đi suốt đêm, một mạch.

— Con ngựa của ông quý hóa nhỉ, hẳn là thiên-lý-mã?

— Vâng, cũng gần đầu đó... Các ông xem đáng nó có mỗi một tí nào không?

— Quả thế, ngựa trông như mới dãi ở lâu-ra... Tôi nói khi vô phép, cả ông xem cũng ưng ưng, khỏe khỏe; nếu không

có bụi bặm ở quần áo thì đồ si dám bảo ông đi đường xa đến đây.

— Vâng, có thế!

Khách gạt đầu và mỉm cười, nói bài tiếng có thể với về tư bác, tư phn.

Bọn lái buôn thấy khách, có trông mao là nơi nằng lảnh lẹ mà từ từ, lại ở miền ngoài vào, cho nên họ càng mặn hỏi chuyện, quên lửng việc của qua đèo.

— Nghe nói miền ngoài đó này có giặc giữ hoành hành lắm, có phải không ông? một người trong bọn hỏi.

— Không, có giặc-giữ nào đâu! khách trả lời có dáng sững sờ.

— Ông nói thật hay bỡn?

— Tôi nói thật đấy.

— Quái, hay là ông từ-giữ Quy-nhon đã lâu ngày cho nên không biết?

— Không, xé chiều hôm qua tôi ăn cơm ở Quy-nhon rồi mới nhảy lên lưng con Thằn-phong, về một mạch đến đây.

— La nhỉ! Hôm qua chúng tôi gặp một tốp người đào-mạn; họ kể chuyện rằng Biện-Nhac ở ấp Tây-sơn nổi lên làm giặc, đã chiếm thành Quy-nhon, đuổi quan lớn Trăn-phủ Nguyễn-khắc-Tuyên chạy mất; cả Đạm-thầy Cầm-đường cũng thất thủ rồi kìa mà?.. Việc quan hệ như thế, lẽ nào ông không biết? ông vừa ở Quy-nhon lên đường hôm qua?

Khách ưỡn một hơi, cần-lở nước sau lưng, trợn mắt xech ngược, nói tiếng sang-sang như chuông:

— Thưa các ông, thật tôi chả biết có giặc nào hết... Tôi chỉ biết rằng: thiên-danh như-nước, đã gian-thần Trương-phúc Loan lộng quyền bại pháp, đồ khổ sinh-dân, anh em ông Biện-Nhac họp đồng chí, khởi nghĩa binh, cất trờ tàn khốc bạo, cứu nước an dân, nên các ông bảo những người ấy là giặc thì quả tôi không biết.

— Vậy thì Quy-nhon quả thật đã thất thủ-thưa ông?

— Phải!.. Nhưng tại sao các ông ăn cứ đến từ Quy-nhon cén mãi làm thế?

PHÒNG XEM BỆNH BÁC-SỸ PHÁT

21 phố hàng Búa
(t. y. thường Kiệt),
sân phố Sinh-tử,
cạnh viện Tê-sinh.

Buổi sáng: từ 7 giờ đến 10 giờ 30
Buổi chiều: từ 6 giờ đến 7 giờ

— Tại là quê hương chúng tôi.
— À!... Rồi đây còn nhiều nơi khác sẽ về Tây-sơn, há phải một Quy-phong mà thôi ư?... Các ông chờ đây mà xem!
Khách nói và đứng dậy khoác tay nải lên vai của soạn đi.

Bọn lái buôn nhìn nhau, kinh ngạc. Người tiếp chuyện khách này giờ, cũng sốt hốt!

— Gió ông lại đi ngay.

— Vâng, tôi phải đi ngay, vì có việc khẩn yếu! Khách trả lời và bỏ đi. Từ đây tới Thạch-bì-sơn còn xa lắm không hề, các ông?

— Thưa không xa. Chỉ qua đèo này, rẽ sang phía tây nam là thấy Thạch-bì-sơn. Nhưng ông đến Thạch-bì-sơn thật à?

— Phải!

— Một người một ngựa, thế ư?

— Phải, tôi với con Thôn-phong!

— Nhưng trước hết là phải trèo qua Đại-lãnh?

— Phải, bây giờ tôi sắp trèo, qua Đại-lãnh đây.

— Cũng một người một ngựa thế ư?

— Phải, tôi với con Thôn-phong!

Không phải về hạn, cả bọn lái buôn và con cái gia đình bà chủ quán, tất cả mười lăm miệng cùng thốt một tiếng kinh-dị:

— Trời!

— Sao các người lại kêu Trời? Khách hỏi, tay thì sửa lại cái bọc mang trên lưng cho được thẳng-hàng, hai chân chỉ dậm bước ra khỏi quán.

Người lái buôn nhìn tuổi đời dám mà ta đã biết, chất lưỡi gọi giật:

— Nay, ông ơi!

— Sao? Khách dạy lại hỏi.

— Chắc ông là người xa lạ, thôi giờ chưa đi lại còn đường này bao giờ?

— Vâng, có thể! Lần này là lần thứ nhất.

— Hèn gì ông không biết!

— Không biết, thế nào với ông?

Chàng là đường nên chia rẽ nhau vì những ý tưởng viên-vọng nên gặp sức lại mà tìm phương kế hàng ngày giúp nước

— Anh em chúng tôi bảy người đến đây từ lúc xế trưa, còn phải đợi mãi, không kết đội chúng vai ba chụm người thì không dám qua đèo; là vì...

— Là vì thế nào? Ông nói thẳng cho tôi nghe với, chứ sao lại ngập ngừng thế? Khách hỏi dồn, có ý sốt ruột.

— Vì trên Đại-lãnh sơn-quân nhiều có tiếng! Ông lái già trả lời, lộ vẻ sợ hãi trên mặt, nói hai tiếng sơn-quân nhỏ như nói thăm.

Khách cười gằn:

— Tượng là gì? Cái đó tôi đã biết trước. « Cop Khanh-hóa... » đã thành lư-ngữ, tôi có là đâu!

— Có-khê! Lại còn núi Bia nữa! Ông lái già nói tiếp. Chúng tôi lo ngại giùm ông, vì thấy ông là người hiền lành, bộ ngực không biết.

— Thì ở núi Bia cũng nhiều cọn như trên là cũng, chứ gì?

— Nào phải! Ở đây có cái nguy hiểm khác... Trong thung lũng núi Bia lâu nay, có bọn thầy trò Giáo Hiến kết lều lập trại, tụ tập xung bưng, trêu-dinh muốn tập nã mãi không được. Hai ba lần quan-quân ở Phố-yên-đào lập mộ đến, toàn bị đánh bắt, đến bị thầy trò bắn ta giết sạch. Nay ông một mình một ngựa đi đến, chúng định chắc ông là công-sai, cho ông một mũi tên độc thì ông phải chết. Ngay nhất là chúng nấp trong hang đá bụi cây, không khi nào cho ông thấy mặt mà hồng cơ lại.

Khách lại cười gằn:

— Đa tạ báo ý của ông. Tượng là ông mách cho điều gì là kia, chứ điều đó tôi cũng thừa biết từ trước.

— Vậy ông cứ nhất-dịnh đi à? Ông lái già an cần hỏi lại.

— Vâng, tôi phải đi.

— Một người một ngựa thế mà ngang nhiên qua Đại-lãnh thẳng đến Thạch-bì-sơn à?

— Có-nhiên!

— Trời ơi! Ông tin vào chỗ nào mà dám mạo hiểm thập tử nhất sinh như thế? Hãy đợi chốc nữa có đồng người, rồi cùng đi với chúng tôi có được không?

— Cảm ơn các ông, tôi phải đi ngay... Chỗ nào tôi tin ư? Thưa, tôi tin vào hai bạn đồng hành tử-phù-hữu-bại, chết sống gì cả.

Một người xúm quanh đều lấy làm lạ, không hiểu khách là công-sai, là cường đạo, là tiền-quy hiên-hình, hay có bản lĩnh đến thế nào, mà dơ thân mạo hiểm như vậy? Họ bản khoăn lo ngại, tư nghĩ như mình sẽ có tội và lương-tâm cắn rứt không yên, nếu để cho người này mạo hiểm, rồi có hề nào. Cái nghề đi lại núi rừng buộc họ giàu lòng đoàn kết và thương yêu cứu giúp lẫn nhau. Bởi vậy khi nghe khách nói có hai bạn đồng hành, là phù-hữu-bại, họ nghĩ rằng khách điên, muốn tìm cách cố lưu lại, đợi chốc nữa hay qua sáng hôm sau cũng đánh, có đồng người kết bọn sẽ đi.

Một người nín thở khách và hỏi mãi:

— Ông định tự-tử à?... Trơ trọi đơn thân độc-mã, hai bạn đồng hành là hai bạn nào đâu?

— Hai bạn tôi đây này!

Khách ung-dung trả lời một tay trỏ vào cung tên đeo bên mình, một tay nắm lấy thanh kiếm. Rồi cười kha-kha, hỏi tiếp:

— Với hai thằng bạn này, tôi đi một người một ngựa qua Đại-lãnh đến Thạch-bì-sơn, trăm phần trăm an toàn vô sự, chẳng hồ-báo-lưu-lạ nào dám động đến lông chân mình mà lo! Các ông phải chờ đợi ai làm gì, cứ đi với tôi, tôi bảo-hộ cho.

— Ông chắc bảo-hộ anh em chúng tôi được vô sự ư?

— Đã bảo cứ đi với tôi mà! Hồ gì gặp hồ thì giết hồ chết tươi, gặp giặc thì chém giặc! ai trợn, dù có bao nhiêu đứa cũng mặc! Tôi cam-đoan bảo-hộ các ông, nếu có một người sảy da tróc yểu bởi cọn hay lâu-la tới chớ phép mấy người kia chết đầu tôi đi!... Nào có đi thì ra đi, kéo tới ngày mất?

— Nếu thế thì may phước quá, ông cho anh em chúng tôi đi theo với!

Bảy người lái buôn hơn-hồ chạy ra lấy gồng gánh, đồng được lên đèo như có tráng-sĩ hồ-võ.

Họ đi trước, tráng-sĩ cỡi ngựa theo sau cùng tên cầm sấu trong tay và gươm tuốt ra ngoài vỏ.

AI CÓ ĐÀN

ĐOÀ ĐẦY THÂN TRỀ

NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY TEL. 1260 HANOI

Cuốn tiểu-thuyết giá-tẻ nhất của VŨ-AN-LANG

(Tác giả được cử RA-RIEN SA (Đang trên « THUNG GIÓ CHỦ-NHẬT » được đề cử rất hay-nghệnh)

Văn rất đẹp, in và trình bày rất công-phu

Gồm 303 trang. Giá 40.00

Vì vật liệu cao, sách in có hạn

Còn rất nhiều

Giá-Duyệt-Kinh-Thành

in 1940

hiều nơi khác
là một Quy-nhơn
họ đây mà xem!
y khác tay nải

Chàng là đường nhân chia rẽ
nhau vì nhàn ý tưởng viên
vọng nên gặp tức lại mà tìm
phương kế hàng ngày giúp nước

hau, kinh ngạc.
h này giờ, sáng

— Anh em chúng tôi bảy người đến
đây từ lúc xế trưa, còn phải đợi mãi,
không kể đội chàng vai ba chue người
thì không dám qua đèo; là vì...

ngay, vì có việc
và hỏi lại. Từ
n xa lắm không

— Là vì thế nào? Ông nói thẳng cho
tôi nghe với, chứ sao lại ngập ngừng
thế? Khách hỏi dồn, có ý sốt ruột.

qua đèo này,
thấy Thạch-bì-
h-bì-son thật à?

— Vì trên Đại-lãnh sơn-quán nhiều
có tiếng! Ông lại già trả lời, lộ vẻ sợ hãi
trên mặt, nói hai tiếng *ơn-quán* nhỏ như
nói thầm.

thế ư?
ta-phong!
phải treo qua

Khách cười gằn:
— Tưởng là gì? Cái đó tôi đã biết
trước. «Cóp Khanh-hóa...» đã thành tục
ngữ, tôi có là đâu!

trèo qua Đại-
lãnh sơn-quán ư?
ta-phong!

— Co-khà! Lại còn núi Bia nữa! Ông
lái già nói tiếp. Chúng tôi lo ngại giùm
ông, vì thấy ông là người hiền lành, bở
ngỡ không biết.

bọn lái buôn
quán, tất cả
đi một tiếng

— Thì ở núi Bia cũng nhiều cọn như
trần là cũng chứ gì?

Trời? Khách
mang trên
hai chân chỉ

— Nào phải! Ở đây có cái nguy hiểm
khác... Trong thung lũng núi Bia này,
có bọn thầy trò Giáo Hiến cứ lều lếp
trại, tu tập xưng hùng, muốn đánh muốn
tập nã mũi không được. Hai ba lần quan-
quán ở Phú-yên-đạo lập mộ đến, toàn
bà đánh bắt, đều bị thầy trò bắn ta giết
sạch. Nay ông một mình một ngựa đi
đến, chúng định chắc ông là công-sai,
cho ông một mũi tên độc thì ông nhát

— Vâng, tôi phải đi.
— Một người một ngựa thế mà ngang
nhiên qua Đại-lãnh thẳng đến Thạch-bì-
son à?

— Ông định từ từ à?... Trời trời đơn
thần độc-mã, hai bạn đồng hành là hai
bạn nào đâu?

— Có nhiên!
— Trời ơi! Ông tự tin vào chỗ nào
mà dám mạo hiểm thập tử nhất sinh
như thế? Hãy đợi chốc nữa có đồng
người, rồi cùng đi với chúng tôi có được
không?

— Hai bạn tôi đây này!
Khách ung-dung trả lời một tay trở
vào cung tên đeo bên mình, một tay nắm
lấy thanh kiếm. Rồi cười kha-kha, nói
tiếp:

— Cảm ơn các ông, tôi phải đi ngay...
Chỗ nào tôi tự tin ư? Thưa, tôi tin vào
hai bạn đồng hành tử phù hữu bất, chớ
sợ gì cả.

— Với hai thằng bạn này, tôi đi một
người một ngựa qua Đại-lãnh đến Thạch-
bì-son, trăm phần trăm an toàn vô sự,
chẳng hồ-báo lau-la nào dám động đến
lông chân mình mà lo! Các ông phải chờ
đợi ai làm gì, cứ đi với tôi, tôi bảo-hộ cho.

Mọi người xúm quanh đều lấy làm lạ,
không hiểu khách là công sai, là chơng
đạo, là tiên quý hiện hình, hay có bản
lĩnh đê thế nào, mà dơ thân độc mã,
dám hung hăng làm việc mạo hiểm như
vậy? Họ bản khoen lo ngại, tư nghĩ như
mình sẽ có tội và lương-tâm cắn rứt
không yên, nếu để cho người này mạo
hiểm, rồi có bề nào. Cái nghe đi lại nói
rằng bước họ giầu lòng đoàn kết và
thương yêu cứu giúp lẫn nhau. Bởi vậy
khi nghe khách nói có hai bạn đồng
hành, là phù hữu bất, họ nghĩ rằng
khách điên, muốn tìm cách cố lưu lại,
đợi chốc nữa hay qua sáng hôm sau cũng
đánh, có đồng người kết bọn sẽ đi.

— Ông chắc bảo-hộ anh em chúng tôi
được vô sự ư?

— Đã bảo cứ đi với tôi mà! Hễ gặp họ
thi giới hồ chết tươi, gặp giặc thì chém giặc
tại trận, dù có bao nhiêu đứa cũng mặc.
Tôi cam-đoan bảo-hộ các ông, nếu có
một người sảy da tróc vẩy bởi cốp hay
lau-la tôi cho phép mấy người kia chặt
đầu tôi đi!... Nào có đi thì ra đi, kéo tới
ngày mất?

Một người nịu áo khách và hỏi mát:

— Nếu thế thì may phước quá, ông cho
anh em chúng tôi đi theo với!

Bảy người lái buôn hơn-hồ chạy ra lấy
gồng gánh, đồng được lên đèo nhờ có
tràng-sĩ hộ vệ.

Họ đi trước, tràng-sĩ cỡi ngựa theo sau
cung tên cầm sẵn trong tay và gươm tuốt
ra ngoài vỏ.

Thạch-bì-sơn, tục danh núi Bia ở phía tây-nam Đai-lãnh, châu-vi hơn một dặm, hình-thể sừng uốn, đỉnh cao và phẳng, đứng xa trông như bức thành xây. Mặt núi chạy dài, phía ngoài ra đến bờ hồ, phía trong tiếp giáp sơn-mạch Đai-nam, nơi có tại nước mọi đóc lập, thuộc xứ văn triều-cống ta: Thủy-xá-quốc và Hỏa-xá-quốc.

Tương-truyền vua Lê Thánh-tôn, năm Hồng-đức nguyên-niên (1470), thân đem 20 vạn quân vào đánh Chiêm-nhàn, mở đất nước, lấy ngay núi ấy làm phân-giới nước ta và nước Chiêm.

Nhà vua sai người lên tận đỉnh núi, mài đá khắc bia gồm có 16 chữ sau này: « Chiêm-thành qua đây, quân thua nước mất; An-nam qua đây, tướng chết binh tan ». Vì thế, núi mới có tên là Thạch-bì-sơn hay núi Bia.

Tuy nhiên, văn bia lâu ngày đã mờ chữ mòn nết, không nhận ra được nữa, người sau chỉ trên chỉ do truyền-văn thế thôi, chưa chắc nguyên xưa có phải như vậy. Nhất là một việc quan-hệ đến thế, không lẽ sử đời Hồng-đức và thi-tập của Thánh-tôn ghi chép việc đi đánh Chiêm, không nói gì đến?

Nhiều người Tào vào khoảng Đường Tống lại phỏng-đoán rằng: đời Hán, Mã-Việt sang đánh Giao-châu rồi lập đồng-trụ phân-giới ở trên núi ấy, rồi sau người Chiêm-thành nhỏ đi.

Hình như đến đời Lê Thái-tôn người Chiêm mưu toan lấy lại đất Hòa-châu tức là đất Huế mà tiền-vương họ đã dâng nhà Trần làm lễ cưới Huyền-trần công-châu và định không đồng-trụ ra cả ở Đèo Ngang, vì đó Thánh-tôn phải đem quân vào đánh rồi mài núi lập bia như trên đã nói.

Nhưng, chuyện bia đá này cũng như cốt đồng kia, toàn là người sau vẽ-đạc.

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐỒNG-P. LẬP

lũ

chẳng ai biết rõ thế hư thế nọ. Vì hình-thể Thạch-bì-sơn hiểm trở quá, hễ nay không người nào dám in vết chân mình lên, hòng khám phá được dấu tích lịch-sử có không, không có.

Thế mà trước bốn năm có câu chuyện chúng tôi đang kể đây, nghĩa là vào khoảng năm Canh-dần (1770), có một người đem hai ba chục học trò đến ở thung-lũng này mở trường dạy học, võ đất trồng mần. Thầy và học trò phần nhiều đem gia-nhân quyến-thuộc đi theo, tổ-chức thành một thế-giới riêng trong núi, tự nuôi tự trị lấy nhau, không chịu thuộc quyền triều-đình quan-phủ.

Người ấy tên là Trương-vân Hiến, vì chuyên dạy học, nên người ta quen gọi là giáo Hiến.

(còn tiếp)

HỒNG-PHONG

MỜI CỎ BẠN:

Làm dân

Phóng sự dài của TRONG-LANG.

Giá 5p.50 - Cước 5p.50

Xuân và Sinh

Truyện dài của THANH-TỈNH

Giá 5p.40 - Cước 5p.50

SẮP CỎ BẠN:

TRONG LUY TRE XANH

Một tập truyện ngắn triết-thực tế về đời sống dân quê Bắc-ly - của JOAN-ANH

Quỳnh - Như

Tập kịch thơ đặc-sắc nhất của Phùng-khắc Khoun viết theo truyện Tiên-Son Trưng-Sĩ của KHÁ-HÙNG

Nhà xuất-bản HÀN-MẠC

Giám-đoàn NGUYỄN-NHƯ-TỊCH

N. 26, phố Hàng Quạt - HÀ NỘI

ĐẦU CỎ

HAT VI

« Hát cho lỗ đất tưng trời,

« Cho đời biết mặt che người

biết tên.

« Hát từ chợ phố hát lên,

« Hát suốt tỉnh Đắc qua miền

lĩnh Đông.

« Hát sao cho con giống

« Cho non phải lỗ, cho lòng

phải say ».

Dám quê những tinh trong

chưa Bắc-ly, nhất là mấy

lĩnh Bắc-ninh, Bắc-giang,

Sor-lây, cả ba tại hát cao

đề xứng bậc cũng nhau

trong những ngày hội, trong

chợ đông đông, đông đông

đem mặt trời đẹp cạnh.

Hát quan họ (1), là lời hát

riêng trong những ngày hội

mùa xuân, hát trống quân (1)

là lời giao thoa trong dịp

giữa thu đông xuân. Hai lời

hát có mặt, có diện, có thanh

với thời tiết của xuân của

thụ mà đến mà đi. Nhưng

còn lời hát thứ ba, hát ví,

nam nữ họ dùng để đối đáp

với nhau quanh năm. Nên

hát trống quân và hát quan

họ có những lời đối của đối

giữa. Hai ví chỉ có lời đối

lĩnh, đem thanh trong sách

trải lại thanh trong sách,

hỏi thanh cao hát lại với

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

những câu chưa say, hoặc

lĩnh dân hơn; trai gái khi

hát ví có cả các câu là tình

tử cảnh, là tâm lý trên đời

cũng nhau. Họ hát ví

lĩnh, khi tát nước họ cũng

hát, khi nhò họ cũng hát,

khi kin nước bả sông, cũng

như khi giã gạo trong nhà

họ đều hát cả. Trường-hợp

nào có câu hát ví. Có họ,

họ hát ví cũng hạn, không

có hạn, họ hát theo một

một khác qua đường sông

chàng trai:

« Hỡi anh hỡi đồng ai quen

« Đừng chừa đừng lại em

thanh với anh,

« Đi đâu với mấy ai ơi!

« Đồng icip đã có chị tôi ở

nhà ».

Khách hi cô gái quê nào

hát theo, đến cô làng lũng

đi, thì làng này hát theo

giọng hát làng này giọng

thoảng, nhưng hàng khách

ta cũng là hát tài hoa, đứng

lại đây lời của hát, khách sẽ

có thể hát xuất hoặc nhập

có thể hát vào của mà của

cả những câu vừa ăn dịp

vừa đầy tình tứ. Rồi, vì việc

hát, khách phải rút cuộc ra

đi, khiến cho chị em ngo

nghe với những lời của khách,

với cái giọng mà hồn, chị

em sẽ hát đuổi theo khách

cho tới khi khách khuất ở

đường xa, hoặc cho tới làm

giọng của chị em không đi

được tới khách. Lúc ấy người

là khách rằng-ràng ở,

nửa đi, đi với hươu nhúng

lại về hát một câu rồi lại đi

trông ».

muoi bước. Hay là, khách

có rồi tình, đi thẳng không

bịa-rin, chiêm sẽ tìm những

chú dầy tuyến si để kéo

khách trở lại:

« Mù kéo hay là ma lôi,

« Mù chừa về hát tới tới

chàng ».

« Ai đi đường ấy cũng

chàng,

« Cái đường dậm trắng, liền

buông to mảnh,

« Ai đi đường ấy cũng mảnh,

« Mảnh đi để lại mỗi tình

ngôn ngang ».

Những câu như thế làm gì

mà chẳng lữ được khách

lạ, chẳng khiến khách phải

ngừng chân trước hát đi

thẳng.

Gặp những hôm trời quang

mây đẹp, gió mát hây hây,

chiếm không thấy một khách

qua đường nào đi với ghẹo,

chị em hát với nhau. Chiếm

nói để theo về số phận hoặc

cả tụng về nghề nghiệp của

nông-gia:

« Người ta đi cấy cấy, cấy,

« Tôi hạp đi cấy của trồng

nhầm bẻ,

« Trồng trời trồng đất trồng

mày,

« Trồng mưa trồng gió trồng

ngân trồng dăm,

« Trồng cho chân chàng đi

mềm,

« Trồng cho chân chàng đi

lên lòng ».

Trong những lúc ấy, giá

có một chú tiểu đi qua thì

em cũng chẳng từ, chị em sẽ

hát ghẹo để cùng cười với

nhau:

« Hỡi ơi chú tiểu tên chùa,

« Chú tu sao mà bỏ bùa cho

tôi,

« Chú tu sao mà bỏ bùa cho

tôi,

« Chú tu sao mà bỏ bùa cho

tôi,

« Chú tu sao mà bỏ bùa cho

tôi,

« Chú tu sao mà bỏ bùa cho

tôi,

« Chú tu sao mà bỏ bùa cho

tôi,

« Chú tu sao mà bỏ bùa cho

tôi,

« T. H. C. N. vừa nhận được
của nhà xuất bản DUY TÂN:
— TO LÔNG (thơ) của
VAN-ĐAI và ĐÀO-ANH.
— NGHỆ SĨ HỒN (thơ) của
NGUYỄN TỐ Sách in đẹp,
giá 3p.

Cũng như các tập thơ xuất
bản gần đây, dòng thơ
NGUYỄN TỐ tràn trề bởi
chân văn thể thơ. Quét sách
có một phần dịch thơ Đường
mà theo lời tác giả, thì chỉ
dịch thơ tình cảm thôi, bởi
theo lời ông thì « thơ tình
cảm men vạn năm sau cũng
không khác gì muôn vạn
năm trước ».

Xin có lời cảm ơn nhà
xuất bản và giới thiệu với
các bạn.

Quy là con gái Sơn-
tây, nước da trắng hồng,
cái má zùng zùng, năng
đẹp. Năng lại hát hay.
Trai trong làng lắm anh
say mê say mê. Quy
hay đánh đàn với chị
em Cai nhớn, Cai con.
Con gái nhà nông ở
cũng một xóm, các cô
thường cùng đi công
lâm cô với nhau, các
cô cùng say với nhau
và nhiều buổi người ta
lại hát gập rập có cùng
đi thăm trâu với nhau.
Các cô cười đùa với
nhau, các cô hát ghẹo
láo nhau chán với các
cô hát ghẹo các cậu trai làng,
hoặc đôi khi ra phải đi qua
đồng đất làng cô. (ô chàng
trai nào bỏ gập các cô những
lúc kia-kì) ghẹo cô trên vai,
hát ghẹo một câu:

« Gánh nặng mà đi đường
giải,
« Đi anh gánh đỡ một vai
nặng chông,
« Gánh nặng mà đi đường
rồng,
« Trồng không anh nhưng
lồng cũng thương.

Các cô vai lỏng đây lại
mặt cười, có khi chạy đây
hình thể như của của chàng
trai.
« Em xin trời đất chứng
minh,
« Lòng em vẫn ước ao tình
hôm nay,
nhưng phần nhiều là một
câu hát chưa chưa để các
cô được dịp cười với nhau
để trai theo đủ mặt mũi-lời-lời



đi thật nhanh không muốn
thấy giọng các cô vang theo
gió:
« Gánh thì chỉ trả tiền công,
« Mất kia chẳng đáng làm
chồng chi dân,
« Đứng xa mà cần mong
chân,
« Nhích lại cho gần mà cần
mong lay.»

Bây giờ đang vụ gặt. Các
nhà trong làng đều phải

mượn thợ đi gặt, mua thóc
về phơi cho được nặng.

Nhà Quy cũng mượn được
bọn thợ ở bên Bắc sang. Bọn
thợ phần nhiều toàn đàn
ông khỏe mạnh. Ngay họ đi
gặt, tôi về, nhà tôi thấy bầm
Quy, bọn họ lại đập lúa cho
mãi đến khuya. Họ vừa đập
lúa vừa nói chuyện và thỉnh
thoảng lại ngừng làm để hát
một đôi câu.

Thầy bầm Quy, vì
muốn được việc nên bắt
Quy buộc lúa ra chỉ em
anh chơi hát cũng họ
thợ gặt cho họ khỏi
chán. Quy rủ các em
Cai nhớn, Cai con và
vài cô gái trong xóm
đến. Cai nhớn, Cai con
rất vui lòng, vì từ đầu
xuân đến giờ các cô
mới lại được dịp này
à không.

Bọn thợ gặt bên Bắc
có phải đàn tay vừa.
Vừa thấy tiếng các cô
láo - xeo đến, các cô
chưa kịp được vào
trọng tâm, một cô đã
chỉ dùng lên hát một
câu đã ghẹo các cô:

« Tiếng ai như tiếng
xứ Đoài,
« Ân con thì đi ăn khoai
thì nhiều!»

Còn tiếng ai nữa, thì dịch
thì là con gái Sơn-tây xứ
Đoài rồi chứ còn ai nữa. Thế
ra cái bọn thợ gặt Bắc-nh
này họ thêm tre không chứa
lông mặt. Họ gặt ở Sơn-tây
mà họ không nói gì các con
gái Sơn-tây. Các em phải
cho họ biết tay, kẻo họ khinh
khì con gái làng này đi mất.
Nàng vừa đi vào trong sân
vừa hát:

« Đi đàn mà chẳng biết ta,

Ta con ông sấm chầu bà
thiên lôi.»

« Xưa kia ta ở trên trời,
« Đốt giấy rơi xuống là người
trên gian.»

Tiếp theo câu hát ấy là
những tiếng cười ròn-rã.
Rồi một người trong nhà
nói: « Đây các bác đã biết
con gái ở Bắc-chư? Có
Cái nhớn và có Cái con làng
này thì phải biết.»

Trong bọn thợ gặt, một
người nói: « Chúng tôi xin
phép các ông bà để chúng
tôi hát đáp các em gái này.
Thật thì cũng là một cuộc
mua vui, xin các cụ thứ lỗi
cho.»

— « Gồm sao bác Thụ bác
cả cô thế. Hát mua vui cho
nhà phen công việc tại bác
cả hát chứ sao.»

Lúc ấy trong sân đã có
nhiều người đến rồi. Họ
thấy đàn con trai Bắc-nh
hát vì với con gái làng, họ
gật nhún nhảy, trước là để
nghe những câu hát là, sau
là để thưởng kiến một cuộc
mua vui.

Bí Thụ ông: « Hát của mọi
người ưng cho hát, lên tiếng.

« Con gái Sơn-tây gồm
thành bảy phần.

« Răng đen hạt nhỏ, chân
đỏ cò-nèo.

« Tóc rẽ tresse có chổi lược
bỏ-xeo.

« Xưa xưa đã có các bác-lão ở
làng.

« Trên đầu chấy rưng như
sừng.

« Rõn rĩ quá quít, mà không
chôn niêu.

« Có nghĩ mình có đi ở mệ
mười.

« Việc nhà chẳng biết
quét tầu thau rửa!

« Nách hót sảng là chuột
cháu.

« Mất thì giận nhăm lại gạ
lưng tôm.

« Có đẹp làm sao ba mươi
sáu tình đơn.

« Đón qua tình Bắc lại đón
tình Nam Đàng.

« Đón rồng có ở xóm trong,
« Chấn đi gâu - dục hình
dụng ai tây!

« Hai cô tay có bằng hai cô
bắp cây.

« Thân hình nhỏ nhắn coi
lấy voi nan.

« Nước da có trắng tựa hòn
than.

« Năm đầu ngũ đầy lại loạn
chê chông.

« Cái trứng rắn có bằng quả
nhân lồng.

« Miếng cười lăm-lăm bằng
sống ngựa-bà.

« Con rắn bằng con ba ba,
« Đêm năm nữ ngợ cá nhà
thất kinh.

« Hàng xóm bác gậy đi rình
« Tà-tà con rắn nó nóng
mình nó bỏ ra.

« Bành-tắc ngợ có lần hết
nổi ba.

« Mía ra chiết miệng hết và
trăm cây.

« Gả góa ả chằm đầu thầy
« Xay thóc cả ngày được
một đụn ba.

« Đến năm nghĩ ngơi gần
xa.

« Gieo mình một cái gậy ba
thang giường.

Bác Thụ phải nói hơi nài
cười mới hát hết được câu
hát. Một đoạn bác hát ra
người ta lại lên lên cười,
tưng.

« Trên đầu chấy rưng như
sừng.

« Rõn rĩ quá quít, mà không
chôn niêu.

« Có nghĩ mình có đi ở mệ
mười.

« Việc nhà chẳng biết
quét tầu thau rửa!

(còn tiếp)
TOÀN-ANH

Sách mới

T. H. C. N. vừa nhận được
của nhà xuất bản DUY TÂN:
— TO LÔNG (thơ) của
VAN-ĐAI và ĐÀO-ANH.
— NGHỆ SĨ HỒN (thơ) của
NGUYỄN TỐ Sách in đẹp,
giá 3p.

Cũng như các tập thơ xuất
bản gần đây, dòng thơ
NGUYỄN TỐ tràn trề bởi
chân văn thể thơ. Quét sách
có một phần dịch thơ Đường
mà theo lời tác giả, thì chỉ
dịch thơ tình cảm thôi, bởi
theo lời ông thì « thơ tình
cảm men vạn năm sau cũng
không khác gì muôn vạn
năm trước ».

Xin có lời cảm ơn nhà
xuất bản và giới thiệu với
các bạn.

Bổ thân tiêu độc

Thuốc lọc máu tiêu nhiệt độc
ngừa lở giá mỗi lọ 3000. Năm
lọ 3p.00. Một tá 3p.50.
TÂN TÀI

Nhà thuốc TẾ-DÂN
131, Hàng Bông Hanoi.

ĐỨC - THỌ ĐƯƠNG

184 - Route de Hué - HANOI
là một nhà thuốc đông-dân và
được lòng tin của mọi người.
Thuốc bác chế tinh-vi và các
thứ thảo-tân, cao-dầu-dầu
công hiệu rất chóng - Nhấn
chữa hoàn - Gửi Hanoi
giao ngay.

CUỘC TÀI-NGO

Truyện của KIYOSI KOMATSU

Bản dịch của GIANG-NGUYỄN

(Tiếp theo)

— Vậy thế tại ông giao du với nhau mãi đến năm này mới thôi không gặp nhau nữa? Đây là lời ông Hô-mô-ô nói tôi. Tôi cần phải nhớ lại kỷ-ang-trung khi đáp lại.

— Nền tôi nhớ đúng thì đến mùa thu năm 1922 chúng tôi mới thôi gặp nhau mãi. Tại một bữa tiệc sáng vì năm ấy trong mấy tháng trời tôi vắng mặt ở Paris nên sự gặp gỡ có dấu thưa thớt. (Tôi cũng phải đi làm thợ giặt ở miền nam nước Pháp để kiếm ăn). Tôi lại phải nhớ lại một điều cũng quan-trọng lắm là điều hai chúng tôi theo hai nhà-nghĩa văn - chương khác nhau đó: Khá-cô, là có hai quan-niệm triết-lý về văn-chương khác nhau. Tuy đối với nhau là bạn bè, trong sự viết văn, chúng tôi có nhiều chỗ tương-phản. Nếu tôi tạm nói văn-lai-sơ-luoc lại, thì tôi nhớ vậy; anh ta muốn viết văn cho đại-dân về chủ-nghĩa, mà tôi thì chỉ muốn viết văn cho một số ít người đọc, tức là cho dân trí-thức mà thôi vậy. Đến

cái chủ-nghĩa mình vẫn theo từ trước. Đó lại là một cái khiến tôi có sự với anh ta đối chọi.

— Thưa ông, thế thì từ mùa thu năm 1922 về đi, ông không gặp ông ta nữa à?
Đây là câu hỏi của một trong bốn cái thiếu-số ngổ-ên. Tôi nhận thấy đó có cái gì ngay-thời trước-tên của một thiếu-số Việt-Nam hiện-dại. Có cả về mặt tinh thần mà hiện-lãnh, nhưng trong cái chí ngổ - ngù chẳng thấy mấy-may gì là rụt-ré ở-thời. Có vẻ như vừa nhìn tôi với đôi mắt long-lãnh của người đang nghe chuyện, với cái vẻ nghiêm-cô-cốt của anh chàng đạo-giả đầu-thay đổi kiêu-khí. Chẳng biết có một giây phút nào có ngờ-ngợ rằng tôi nói chuyện là người có thất-chủng. Tôi nghĩ rằng không lúc nào có cả tưởng đến điều đó.

— Thưa cô, không. Từ cuối năm 1922, tôi không còn gặp mặt ông ta bao giờ nữa. Và tôi cũng không

minh, mà đi xuống miền nam nước Pháp, ở mấy năm trong một lũng nhỏ tại Provence trên bờ biển Địa-Trung-Hải, sống một đời ẩn-si.

— Thế rồi là hẳn Hai ông mỗi người đi theo một định-mệnh của mình. À! thế hai ông không viết thư từ cho nhau nữa sao? Đây vẫn là cái thiếu-số rình-dẹp hỏi tôi như thế.

— Thưa cô, không. Sống cái đời ẩn-si, vui với những công-việc làm vườn, làm ruộng, trồng cây, đào đất, trong một số đêm đêm tĩnh-mịch luôn luôn có ánh mặt trời long lanh tươi sáng, tôi dần-dần quên đi đến cuộc đời ngoài kia. Mỗi sau, có một đêm, có lẽ chừng một năm sau, nhận tôi về chơi Paris mấy ngày, một người trong số rất thưa nhưng bạn bè của ông ta gặp tôi ngoài đường họ cho biết rằng ông ta đã trở nên một nhà văn có tiếng tăm sau khi được mấy nhà văn Berlin và Prague in cho các tác-phẩm. Có không thể tưởng-tượng được sự sung-sướng của tôi khi gặp được

thầy-triên lý từng được nhiều người đề ý. Tôi vào thăm ông tôi vào thăm cho bạn.

— Thế ông có viết thư cho ông ta không?

— Thưa cô, không. Vì chẳng ai biết địa-chỉ ông ta. Ngay mấy người bạn Việt-nam quen biết nhất của ông ta cũng chẳng biết rõ khi ấy ông đang ở Berlin hay ở Prague. Duy tôi có nhận được vài ông mặt lùn vừa rất buồn; người ta nói về hàng bạch của ông như không còn hi-vọng gì nữa khổ!

— Thưa ông, thì hiện giờ thì ông ta ra sao?

Đó là câu hỏi của một thiếu-số khác, cũng đã học đến bậc trung-học. Có vẻ sắc mặt ông tươi-lạc, những đường-diện của chỉ rất đều đặn tự-nhiên. Thoạt nhìn ông, tôi có rất nhiều lý-do, cảm, vì sao gọi cho tôi như đến người em gái ở Nhật. Khi anh Lê-văn-Thất giới-thiệu có với tôi, tôi đã hiểu ngay rằng đó là người yện của anh. Có vẻ mang cái tên rất đẹp là Tuyết-Son. Có là một thiếu-nữ vừa yểu-dương vừa vui-vẻ, mà trong sự vui-vẻ hẳn - nhiên vẫn thoáng thoáng mái hương cơ-tục. Có vẻ giọng nói rền trong, ấm - hiện một tâm - hồn ngày - thơ ngày - thật. Vậy mà trước cái hỏi của cô, tôi phải thú thật là thấy lảng-lảng ngại - ngại, chẳng

ngại rằng tôi, chỉ thỉnh-thoảng cười thầm-lặng. May sao nhà văn-si Văn-guy-đình lại tin nhiên san-thiệp trả-lời. Ông nói họ có giọng nhạo-dù sự ngày-thơ của thiếu-nữ.

— Thưa cô, hiện giờ thì hẳn ông ta đang vẫn được trên con đường lý-hướng của mình, bao giờ cũng mang theo với ông ngổ-ên lý-mỗi khổ-tâm hoặc hi-vọng, đều là ở địa-chỉ này hay ở địa-chỉ nào khác ông thế mà thôi!

Trước câu trả lời êm-ô ấy, chẳng biết có Tuyết-Son mỉm-dạ có nhận ra chiếc áo-cà-giăng, một cái khăn-đeo của nhà văn-si! Tôi mỉm cười liếc;

— Ông ta đã làm hết những sự mà tôi không ông có là cần phải làm. Chỉ thế thôi cũng đủ là đẹp, là lý-lành, lý-kỷ rồi, còn phải thêm gì hơn nữa? Một người như ông có thể không cần hai tay, bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, không cần biết hỏi gì trong lương-tâm. Đó vài cô

đẹp của người là coi đẹp đôi không có nghĩa gì cao hơn cả là cái đẹp, thì ông lại là một cái ngu-ngốc, không đời nào vì một lý-tưởng hoang-dường, chẳng có kết quả gì thực-hữu. Nhưng tôi thì, thật lại với cái khôn-ngôn tầm-thường của dân tiền-nhân sống như lợn-dó, tôi dám tin rằng đời ông là một cuộc đời xa-ro đầy-đủ. Đức thánh Khổng đời xưa có câu: "văn-thiêm được nghe thấu đạo, thì ngày buổi chiều chết được." Tôi cũng tin rằng chỉ duy có những người có cái thanh-tuất rất bền-vững về mặt chân-lý ở đời mới được năm hưởng cái sung sướng chân-thực của một người như nhàn-lạc. Chính bây giờ đây, tôi cũng vẫn không tin rằng những quan-niệm của lý-tưởng của ông và anh tôi, về thế-giới, tuy vậy mà lại về nhàn-địch, tôi vẫn phải thành-kính ngưỡng-mong lòng tin-dưỡng của ông trước sau bao giờ cũng vẫn là một, chỉ-hướng, hướng-vì của ông dẫn phát-quả những lúc thất-bại chân-nên đầu óc nào cũng tôn-y nguyên cho đến cuối. Tôi tin còn phải thành-tựu Khổng-giới một lần nữa năm 1922 ở quê nhà ông. Khi ông đi dạy cho tôi một bài học văn trước mà tưởng bao giờ tôi quên được...

CAO HO LẠO

RAI A - HANOI

Chợ 5000 người - 200 - 2000

2000 - 2000 - 2000

BƯỞNG PÊ CAO

Bổ phôi, ngựa lao

Chợ 5000 người - 200 - 2000

NGƯỜI THỢ LẠO

Chợ 5000 người - 200 - 2000

GIẢI UẾ THANH TÂM

Nhất đoi mà ngàn cho dài,
Mất ít chầy lẩn cho trót đất ghen !
Tây hay nước dè dĩnh phá
Mà cho lẩn lại với ta nước lẩn !
Hỏi người với khách bán quân,
Đã bao nhiêu lính, còn bao nhiêu thà.
Lũ ta lại bước bước ra,
Tăm thán lều những từ nhà tiễn đi.
Đưa sách đã gọi lính gì ?
Mà hông đến gặp nữa thì chưa thôi !
Đội than tranh chằng khô trời,
Lũn lặn mãi phải cho rồi ngày xanh.
Đoan trời Chấn phá rồi sang Tàu,
Thần thất dòng ngựa lại cùng,
Đội ngựa trời những đêm trượng mĩ khe.
Từng quân nhà dè dĩnh họ,
Voi ngựa mới biết ngựa nhà ?
Tháng ngày vô ngựa còn ngựa nhà,
Sang đến Trời Quốc tranh là những ngựa nhà.
(Trần Văn Tấn)

và được Kêu Sinh, Mai Sinh, tiểu Hạng Nguyên
 công Hồ cũng nghĩ lại (ở trước đây Hâm Đan;
 a Bào nhơn chỉ mới nhơn ra,
 Đông Nam phương á, ấy là ai - hương
 Xuân - Sinh rơm biển ý nòng.
 Muốn sinh ra biết với chàng Mai Sinh.
 Một mình được sống làm thính.
 Một ai trên ấy từ tình với ai a

[illegible][illegible]

tướng đó một hông găng, một hích thêu vạt,
Bàn và lòng yếm thỏ, một nhà văn trẻ tuổi
Anh-cát-ly, Rupert Brooke có viết rằng:
«Thỏ bia là lòng yếm thỏ và ai sao ông lại
hỏi rằng ông yếm thỏ? Yếm thỏ là gì?»

đến. Thưa chú hiền yêu tôi, theo ý tôi thì là tôi bị ốm nặng. Các ngài cho tôi ăn phần cốt tủy làm gì với. Điều cốt tủy của tôi bị chết nghĩa là tôi là nhà của người ta, nhà của ông người ta để không phải như những phở ăn, chửi nhau hay sải nhàn, nhưng em như em như sinh vật khác trong giới đất. Xem nhà tôi, bằng thấy tôi ở quá quan trọng của người tôi, gặp gỡ Tôi đi, tôi lại đi trên xe lửa và tôi hiểu thế cái việc của và cái đẹp của mọi người thân ông và mọi người khác. Tôi có thể hiểu một ông em bạn hàng tôi rất rách rưới hàng gì không cần mỗi yêu thương cái nơi rấn sâu phớt ở cảm động và tôi yêu thương tình cái khuỷu ở cái ông giương rọc của ông ta lắm. Như vậy, tôi nói cho nhà biết, mọi người làm buồn họ cũng có hạnh phúc ở Birmingham trong xã hội địa phương, bất kỳ và có thể làm cho ta đẹp... »

quan tâm cho ta chủ ý, để dành; nhưng cái phần linh tẩy, cái mà Giới học cũng chưa nghiên cứu, ấy là khối óc, ấy là tư tưởng mới lại là cái làm cho ta cần phải chú ý hơn nhiều lắm.

Trong truyện « Les nuits blanches », Dostolevsky đã tả rất đáng nổi bật khuôn mặt như sau này :
Nastenka, người con gái, nhờ một người bạn trai viết thư cho nhân tình. Nàng hỏi :
Này, thử anh có viết ra sao ?

« — Cần lắm. Tuy vậy, tôi nghĩ rằng ...
« — Thế rồi thì viết thế nào?

— Phải rồi, chính thế! Chính tôi nghĩ
còn muốn viết như thế đây. Nhưng
còn như vậy. Sự sống dường như đang tr
cuối cùng. Chao ôi, anh đã làm (au những
ngồi nghĩ cho em! Thường thì đó đem anh
cho em! Xin em là, xin thêm lại...)

NHÀ SÁCH
NGUYỄN-KHÁNH-ĐÀM
 62, Phố Marechal Foch — ĐÀ LẠT

